TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ	*Bảo Lâm, ngày 13 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ điều 55 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thỏa thuận và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Triệu Thị Tr và anh Hoàng Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn chị Triệu Thị Tr, sinh năm: 1994.

- Bị đơn anh Hoàng Văn K, sinh năm: 1993.

Cùng HKTT: Nà Héng, Nam Quang, Bảo Lâm, Cao Bằng.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:**

- Chị Triệu Thị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn K vì không còn tình cảm vợ chồng, bản chất hôn nhân không tồn tại, đời sống chung không thể kéo dài, nên chấm dứt quan hệ hôn nhân.
- Anh Hoàng Văn K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr.

+ **Về con chung**: cháu Hoàng Gia B; sinh ngày 19/9/2016 sẽ do anh Hoàng Văn K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị Triệu Thị Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn) cho đến khi con đủ tròn 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/3/2021.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ **Về tài sản chung:** Hai vợ chồng không có tài sản chung.

+ **Về phần vay mượn tiền cá nhân, tổ chức**: Không vay mượn ai và tổ chức nào.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Triệu Thị Tr và anh Hoàng Văn K phải chịu mỗi người 75.000 đồng tiền án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị Tr đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh K 75.000 đồng. (*Xác nhận chị Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2018/0003047, ngày 30/3/2021 tại Chi cục THADS huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng).* Chị Tr phải chịu 150.000đ tiền tạm ứng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã Nam Quang,
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nông Văn Tôn